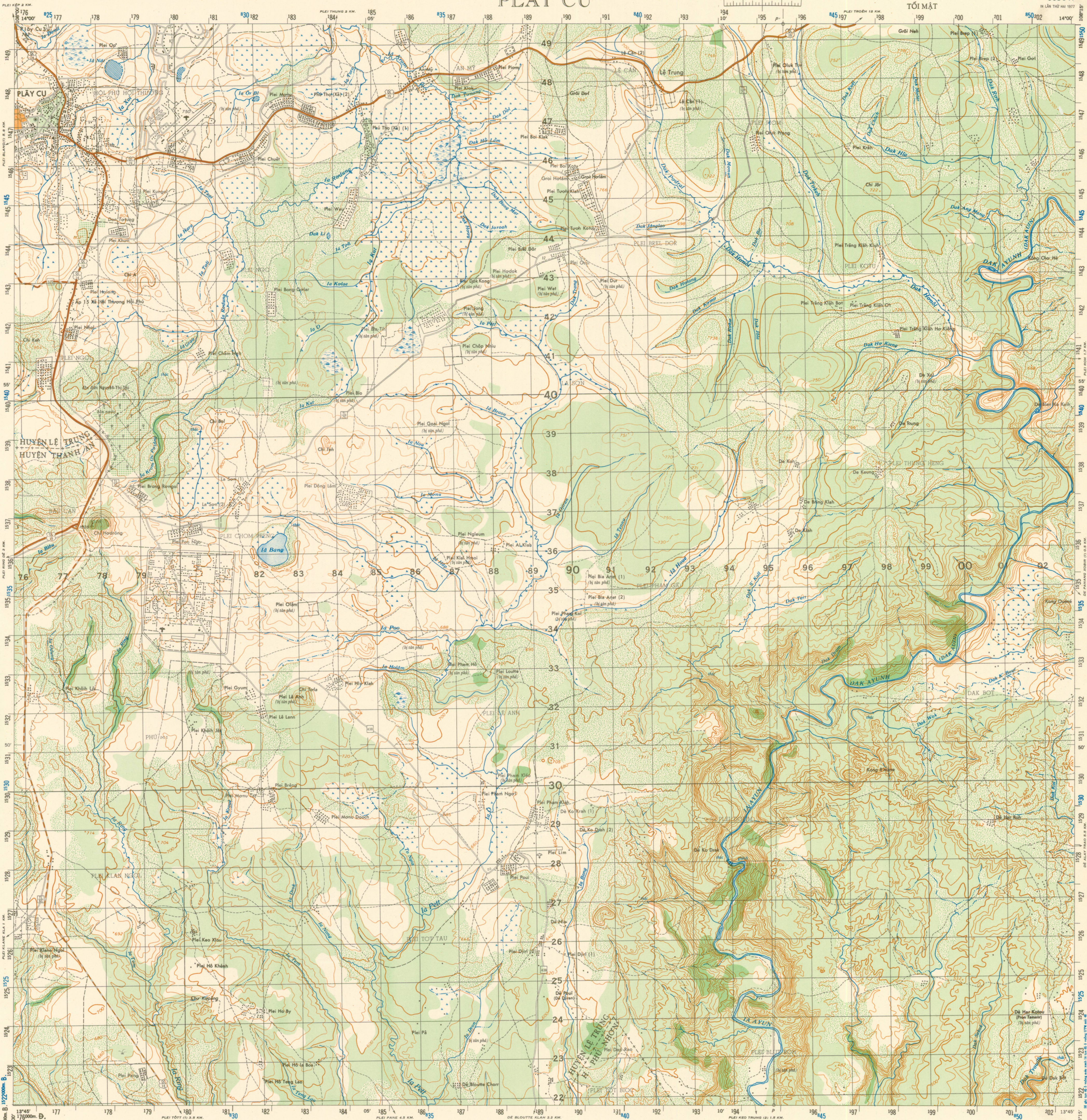




1:50,000

1 CM BẰNG 500 M THỰC ĐỊA

KHOẢNG CAO ĐỀU ĐƯỜNG BÌNH ĐỒ CỖ BẢN LÀ 20 MÉT VÀ ĐƯỜNG BÌNH ĐỒ PHỤ LÀ 10 MÉT

ELIP QUẢ ĐẤT EVEREST, CHIỀU HÌNH UTM MƠI 48

CHUẨN BẠI ĐỊA AN ĐỘ 1960, CHUẨN ĐỘ CAO HẢI TIỀN

Đường bờ biển và phòng chừng khi thủy triều thấp nhất

GIẢN ĐỒ GÓC TỨ THIỆN

Sơ đồ thể thức: Hệ nam châm lịch và Đông 9°24' (6-67, 6-67); Hệ vuông (thực địa) trung tâm bản đồ lịch và Tây 9°41' (6-62, 6-63); Hệ 4 vòng và vĩ tuyến nam châm lịch và Tây 9°41' (6-62, 6-63); Số đo trung tâm bản đồ là số lý giác của 6000 (1 lý giác bằng 29"); Số đo trung tâm bản đồ là số lý giác của 6000 (1 lý giác bằng 29"); Sơ đồ thể thức: Hệ nam châm lịch và Đông 9°24' (6-67, 6-67); Hệ vuông (thực địa) trung tâm bản đồ lịch và Tây 9°41' (6-62, 6-63); Hệ 4 vòng và vĩ tuyến nam châm lịch và Tây 9°41' (6-62, 6-63); Số đo trung tâm bản đồ là số lý giác của 6000 (1 lý giác bằng 29"); Số đo trung tâm bản đồ là số lý giác của 6000 (1 lý giác bằng 29");

THƯỚC ĐỘ ĐỌC

① Độ đo khoảng cao đến 20 m
② Độ đo khoảng cao đến 10 m
③ Độ đo khoảng cao đến 5 m

CÁC ĐỘ

ĐỘ ĐO

ĐỘ ĐO

ĐỘ ĐO

CỤC BẢN ĐỒ TỔNG THAM MƯU

QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM

Ấn bản thứ II tại Đà Lạt tháng 3 năm 1977 theo bản đồ 1:50,000 năm 1970

Tấn tính mới theo quyết định của Trung ương (tháng 2 năm 1976)

PLÂY CU 6636 IV 1:50,000